TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày: 15-3-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phẹo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc;

2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); anh chị em ruột: Có 06 người kể cả bị cáo; vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1975; có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016);

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 15/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: TĐ31/F309, QĐ4, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Lê Xuân V, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 15 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Văn T điện thoại cho P (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 560.000 đồng ma túy đá. P đồng ý hẹn gặp tại cầu Đ, thuộc ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi gọi cho P, T đi về nhà tại ấp X, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp Trần Văn T đang đợi ở nhà. Tại đây, T lấy ma túy cho vào bộ dụng cụ rồi sử dụng một mình tại phòng khách còn T ở phía sau nhà. Sử dụng một lúc thì T ra ngoài, T đi lại ngồi sử dụng một mình. Việc T sử dụng ma túy thì Tú không biết. Sau khi T sử dụng xong, Tú đi vào nhà cất dụng cụ thì mới biết. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Tú điều khiển xe gắn máy biển số 60X7-4442 chở T đi đến nhà bạn. Khi đi qua khu vực cầu Đồng Lớn, T đứng bên ngoài xe, Tú đi vào khu trụ điện gần cầu lấy 02 gói ma túy với giá 560.000 đồng nhét vào trong bóp để ở túi quần sau bên phải. Sau khi mua được chất ma túy, Tú điều khiển xe gắn máy chở T đi đến khu vực tuyến đường V thì bị lực lượng Công an xã phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận giám định số 1608/KLGĐ-H ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm P bên ngoài có dấu vây tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T và hình dấu Công an xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2524g (một phẩy hai năm hai bốn gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (trả lại chủ sở hữu).

01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen biển số 60X7-4442 (đã trả lại cho chủ sở hữu).

01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen (tách khỏi vụ án).

01 gói niêm P mang số vụ 1608/2020 có chữ ký niêm P của Giám định viên và Điều tra viên.

02 ống thủy tinh có một đầu tròn, 01 quẹt gas và 02 ống hút nhựa.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS.CC ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ.

Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 15/9/2020, trên tuyến đường V thuộc ấp T, xã T, huyện C, Nguyễn Văn T đang tàng trữ 02 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2524g, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện mà vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước về dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trong nhân dân nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (trả lại chủ sở hữu) nên không xem xét.

01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen biển số 60X7-4442 (đã trả lại cho chủ sở hữu) nên không xem xét.

01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen (tách khỏi vụ án) nên không xem xét.

01 gói niêm P mang số vụ 1608/2020 có chữ ký niêm P của Giám định viên và Điều tra viên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

02 ống thủy tinh có một đầu tròn, 01 quẹt gas và 02 ống hút nhựa đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với Trần Văn T, mặc dù đi cùng nhưng không biết T có ma túy trong người, không hùn tiền mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không tiến hành xử lý. Việc T sử dụng ma túy tại nhà của T thì T không biết nên không xử lý hình sự T.

Đối với người bán ma túy cho T tên P (chưa rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo Nguyễn Văn T không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 15/9/2020, khi đi tuần tra trên tuyến đường V thuộc ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an xã Trung lập Thượng phát hiện Trần Văn T đang đẩy xe gắn máy biển số 60X7-4442 đi cùng Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong ví tiền của Nguyễn Văn T ở túi quần phía sau bên phải có 02 gói ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2524g, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Hơn nữa, hành vi của bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo và có khả năng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 gói niêm P mang số vụ 1608/2020 có chữ ký niêm P của Giám định viên và Điều tra viên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

02 ống thủy tinh có một đầu tròn, 01 quẹt gas và 02 ống hút nhựa Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Trần Văn T, mặc dù đi cùng nhưng không biết T có ma túy trong người, không hùn tiền mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không tiến hành xử lý. Việc T sử dụng ma túy tại nhà của T thì T không biết nên không xử lý hình sự T.

Đối với người bán ma túy cho T tên P (chưa rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Xử lý trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[8] Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2020.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm P mang số vụ 1608/2020 có chữ ký niêm P của Giám định viên và Điều tra viên; 02 ống thủy tinh có một đầu tròn, 01 quẹt gas và 02 ống hút nhựa.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 231/PNK ngày 30/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi (BL 47)).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Văn Phẹo